

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THÍ ĐIỂM SINH VIÊN LÀ GIẢNG VIÊN TẠI BỘ MÔN NỘI - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Vũ Thanh Bình^{1*}, Mai Văn Toàn¹,
Lê Đình Tuấn², Lê Minh Hiếu¹

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Chương trình Sinh viên là giảng viên đã được triển khai ở nhiều trường Y tại Việt Nam cũng như quốc tế và đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Hoạt động này giúp xây dựng năng lực giảng dạy của bác sĩ khi hành nghề, giảm áp lực cho giảng viên trong điều kiện đông sinh viên và nâng cao chất lượng học. Chương trình này đã được các giảng viên của trường Đại học Y Harvard giới thiệu, lần đầu được triển khai thí điểm tại bộ môn Nội Trường Đại học Y Dược Thái Bình trong năm học 2019-2020.

Phương pháp: 04 học viên nội trú thuộc bộ môn Nội được đào tạo về kỹ năng giảng dạy lâm sàng và theo dõi sinh viên. Sau đó các học viên được phân công theo dõi và giảng dạy cho các nhóm sinh viên Y3 đi thực hành vòng Nội cơ sở. Mỗi học viên nội trú thực hiện 03 buổi giảng cho sinh viên Y3 về các kỹ năng khám hệ cơ quan cơ bản. Điểm kỹ năng lâm sàng của sinh viên Y3 được so sánh với nhóm đối chứng là sinh viên Y3 do nhóm giảng viên bộ môn giảng. Hiệu quả của chương trình cũng được đánh giá thông qua bảng kiểm quan sát giờ giảng của học viên nội trú, phiếu tự đánh giá của sinh viên nội trú và sinh viên Y3.

Kết quả: các học viên nội trú đều có hứng thú giảng dạy và hoàn thành tốt, đạt trung bình ở buổi giảng thứ ba là 22,5/24 bước của 1 buổi giảng. Trong buổi giảng đầu tiên, 3/4 sinh viên nội trú thấy tự tin về khả năng chuyên môn khi trình bày, nhưng sự tự tin về kỹ năng giảng dạy thấp hơn, 2/4 em tương đương 50%. Sự tự tin cả về chuyên môn và kỹ năng giảng dạy tăng dần theo số buổi giảng. Điểm kỹ năng khám lâm sàng của sinh viên Y3 trong nhóm thử nghiệm tương đương với điểm của sinh viên Y3 nhóm

đối chứng ($7,5 \pm 1,3$ so với $7,6 \pm 1,9$ điểm, $p > 0,05$).

Kết luận: Chương trình Sinh viên là Giảng viên đã mang lại hiệu quả tích cực. Cần tăng cường tổ chức việc đào tạo kỹ năng giảng dạy cho học viên, việc quan sát và phản hồi cho học viên ở những buổi giảng đầu tiên. Việc phân công nhóm cố định giữa sinh viên và học viên cũng là yếu tố quan trọng để giúp nâng cao hiệu quả của chương trình.

Từ khóa: sinh viên, sinh viên là giảng viên, giảng lâm sàng.

ABSTRACT

Background: The Student-Teacher program has been implemented in many medical schools in Vietnam as well as internationally and has brought many positive effects. This activity helps to build the teaching capacity of doctors in practice, reduce pressure on lecturers in crowded conditions and improve the quality of study. This program was introduced by the lecturers of Harvard Medical School, and was piloted for the first time at the Department of Internal Medicine - Thai Binh University of Medicine and Pharmacy in the academic year 2019-2020.

Methods: 04 internal students in Internal Medicine were trained in clinical teaching skills and student monitoring. After that, the trainees were assigned to monitor and teach groups of Y3 students to practice round the campus. Each resident student conducts 03 lectures for Y3 students on basic organ system examination skills. The clinical skill scores of Y3 students were compared with the control group of Y3 students taught by the subject faculty. The effectiveness of the program is also assessed through the observation checklist of the boarding students' teaching hours, the rubrics of the boarding students and the Y3 students.

The results: the boarding students were interested in teaching and completed well, with an average of 22,5/24 steps in the third lecture. In the first lecture, 3/4 of the boarding students felt confident in their professional ability when

1. Đại học Y Dược Thái Bình

2. Học viện Quân y

*Chịu trách nhiệm chính: Vũ Thanh Bình

Email: thanhbinhmd@gmail.com; SĐT: 0334588298

Ngày nhận bài: 16/11/2021

Ngày phản biện khoa học: 25/11/2021

Ngày duyệt bài: 07/12/2021

presenting, but their confidence in their teaching skills was lower, 2/4 of them equivalent to 50%. Confidence in both expertise and teaching skills increases with the number of lectures. The clinical examination skill score of Y3 students in the experimental group was equivalent to that of Y3 students in the control group ($7,5 \pm 1,3$ compared with $7,6 \pm 1,9$ points, $p > 0,05$).

Conclusion: The Student-Teacher program has brought positive results. It is necessary to strengthen the organization of training in teaching skills for students, observing and giving feedback to students in the first lecture sessions. The assignment of fixed groups between students and trainees is also an important factor to help improve the effectiveness of the program.

Keywords: students, students who are lecturers, clinical lecturers.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

“Sinh viên là giảng viên” là một tiêu chí quan trọng trong đào tạo Bác sỹ Y khoa dựa trên Chuẩn năng lực đầu ra mà Bộ Y tế Việt Nam quy định [1]. Tiêu chí này nằm trong khung năng lực năm thứ 5, năm thứ 6 của chương trình đào tạo Bác sỹ Đa khoa hệ chính quy. Với chương trình đào tạo những năm trước, nhà trường đã chú ý đến việc tương tác về kiến thức lý thuyết cũng như các kỹ năng lâm sàng giữa các sinh viên năm sau với các sinh viên năm trước, thể hiện việc đi lâm sàng song song giữa khối Y6, Y4 và Y3. Tuy nhiên sự tương tác này chỉ dừng lại ở việc trao đổi thông tin đơn thuần, chưa bao gồm kỹ năng giảng dạy, chưa có tính chuyên nghiệp. Chương trình giảng dạy cũng không lồng ghép nội dung này.

Dự án IMPAC-MED được triển khai với hỗ trợ tài chính của dự án HPET đã bao gồm nội dung đào tạo kỹ năng giảng dạy cho sinh viên Y khoa. Đây là một trong những nội dung quan trọng được đưa vào chương trình đào tạo, sao cho tại thời điểm tốt nghiệp, mỗi sinh viên đều có khả năng giảng dạy [2] [3].

Chuyên trải nghiệm, học tập tại Đại học Harvard, Mỹ đã cho thấy việc đào tạo kỹ năng “Sinh viên là giảng viên” ở đó thực sự thiết thực và hiệu quả, việc kỹ năng này được chú ý ngay từ những năm đầu của chương trình đào tạo bác sỹ y khoa [4] [5]. Sinh viên đã được thể hiện khả năng truyền đạt của mình với các đối tượng đồng niên hoặc cận niên [5]. Nhóm lâm sàng nòng cốt của trường Đại học Y Dược Thái Bình đã xây dựng dự án nhỏ “mini project” này và đã được trình bày trong buổi hội thảo với giảng viên đến từ Harvard, các chuyên gia HAIVN và các giảng viên thuộc 5 trường Đại học Y Dược cùng tham gia dự án IMPACT-MED [6]. Với đánh giá tốt và những góp ý về dự án nhỏ này, bộ môn Nội trường Đại học Y Dược Thái Bình đã thực hiện và tổng kết với mục đích: Nhận xét kết quả ban đầu đào tạo kỹ năng giảng dạy lâm sàng cho học viên nội trú Nội, trường Đại học Y Dược Thái Bình.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Có 04 học viên nội trú thuộc bộ môn Nội được đào tạo về kỹ năng giảng dạy và theo dõi sinh viên bởi 1 khóa học 2 ngày [6]. Sau đó các học viên được phân công theo dõi và giảng dạy cho các nhóm sinh viên Y3 (10 sinh viên/nhóm) đi thực hành vòng Nội cơ sở tại khoa Nội bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. Mỗi học viên nội trú thực hiện ít nhất 03 buổi giảng lâm sàng cho sinh viên Y3 về các kỹ năng khám hệ cơ quan cơ bản.

Điểm kỹ năng lâm sàng của sinh viên Y3 do học viên nội trú giảng (nhóm thử nghiệm) được so sánh với điểm lâm sàng của sinh viên Y3 do nhóm giảng viên bộ môn giảng (nhóm đối chứng). Hiệu quả của chương trình cũng được đánh giá thông qua bảng kiểm quan sát giờ giảng của học viên nội trú, phiếu tự đánh giá của sinh viên nội trú và sinh viên Y3.

Nghiên cứu được triển khai dựa trên phương pháp PDSA (Plan-Do-Study-Action) [7]. Các số liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 16.0 của Tổ chức Y tế Thế giới.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng tham gia trong nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu	Giới tính	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Học viên nội trú ($n_1 = 4$)	Nam	2	50,0
	Nữ	2	50,0
Nhóm sinh viên thử nghiệm ($n_2 = 40$)	Nam	22	55,0
	Nữ	18	45,0
Nhóm sinh viên đối chứng ($n_3 = 40$)	Nam	23	57,5
	Nữ	17	42,5

Có 4 học viên nội trú tham gia giảng dạy gồm 2 nam và 2 nữ. Nhóm sinh viên thử nghiệm và nhóm sinh viên đối chứng có số lượng bằng nhau và bằng 120 em. Do số lượng học viên nội trú chuyên ngành Nội tại thời điểm triển khai dự án chỉ có 04 em, trong đó 01 em nội trú năm 3 trên và 03 em nội trú năm 2. Sinh viên nội trú năm 3 được đào tạo giảng dạy khóa đầu tiên của chu trình PDSA. Từ kết quả và những kinh nghiệm thu được chúng tôi sử dụng bổ sung vào quá trình đào tạo 3 sinh viên nội trú năm 2 thuộc chu chuyển thứ 2 của chu trình PDSA. Mỗi sinh viên phụ trách một nhóm sinh viên Y3 gồm 10 em. Nhóm này theo suốt sinh viên nội trú trong cả 3 buổi giảng.

Soriano RP và cộng sự đã khảo sát 99 trường học Hoa Kỳ, tất cả đều sử dụng sinh viên y khoa của họ làm giáo viên, trong đó có 95% khóa học có sinh viên là giảng viên đều diễn ra trong năm cuối [4]. Vào thời điểm này sinh viên có khả năng làm chủ kiến thức và kỹ năng tốt hơn. Cũng chính vì vậy, chúng tôi chọn các học viên nội trú để tham gia chương trình này.

Bảng 2. Các nội dung sinh viên nội trú được đào tạo

Nội dung	Thời lượng	Phương pháp giảng dạy
Cách tạo ra một môi trường học tập an toàn và hiệu quả	2 giờ	Thuyết trình, câu hỏi Clicker
Mục tiêu học tập lâm sàng Y3	2 giờ	Thuyết trình, câu hỏi Clicker
Cách thuyết trình hiệu quả	2 giờ	Thuyết trình, câu hỏi Clicker
Cách quan sát trực tiếp học sinh	2 giờ	Thảo luận và đóng vai
Nguyên tắc phản hồi hiệu quả trong giảng dạy lâm sàng	2 giờ	Thảo luận và đóng vai
Kỹ năng phản hồi trong bối cảnh lâm sàng	2 giờ	Thảo luận dựa vào tình huống

Các trường y tại Hoa Kỳ đã cung cấp nội dung học tập phổ biến là hỗ trợ nhóm nhỏ, phản hồi, nguyên tắc học tập của người lớn và phương pháp giảng dạy kỹ năng lâm sàng [4]. Các học viên của chúng tôi được đào tạo các kỹ năng giảng dạy lâm sàng với tổng thời lượng 12 giờ bằng cách hình thức thuyết trình, câu hỏi clicker, thảo luận, đóng vai, thảo luận dựa vào tình huống. Ngoài ra các em được trực tiếp quan sát buổi giảng của giảng viên để từ đó rút ra kinh nghiệm cho bản thân. Trong buổi tiếp theo, học viên nội trú giảng dạy dưới sự trợ giúp của giảng viên trước khi bước vào làm chủ thực sự một buổi giảng.

Bảng 3. Kết quả đánh giá của giảng viên đối với học viên nội trú

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Số điểm trung bình đạt được		
		Buổi 1	Buổi 2	Buổi 3
Chuẩn bị buổi giảng	4	2,5 ± 1,5	3,0 ± 0,9	3,9 ± 0,1
Nội dung giảng dạy	18	13,7 ± 1,5	14,8 ± 1,5	16,1 ± 1,7
Phương pháp giảng dạy	8	5,1 ± 0,4	6,0 ± 1,2	7,4 ± 0,6
Đánh giá, phản hồi, giao nhiệm vụ	4	2,1 ± 1,9	2,9 ± 1,1	3,5 ± 0,5
Tính chuyên nghiệp	14	8,0 ± 0,5	9,5 ± 1,5	11,1 ± 1,4
Số bước đạt được trong buổi giảng	24	17,6 ± 1,4	21,1 ± 1,9	22,5 ± 0,5

Điểm số mỗi tiêu chí và các bước đạt được tăng dần sau mỗi buổi giảng và đạt gần điểm tối đa ở buổi giảng thứ 3. Đây là sự tiến bộ khá đáng kể. Ở buổi giảng thứ 3, các em đã hoàn toàn độc lập và làm chủ lớp học mà không cần sự hỗ trợ của giảng viên về cả nội dung và phương pháp giảng dạy. Tính chuyên nghiệp của các em cũng hoàn thiện dần và đạt 11,1/14 điểm. Theo bảng kiểm thiết kế sẵn, các học viên nội trú đã đạt trung bình 22,5/24 số bước trong buổi giảng.

Bảng 4. Kết quả đánh giá của sinh viên Y3 viên đối với học viên nội trú (n = 30)

Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Buổi 1	Buổi 2	Buổi 3
Nội dung bài giảng	4	3,1 ± 0,9	3,4 ± 0,6	3,5 ± 0,5
Phương pháp giảng dạy	16	13,3 ± 1,2	13,5 ± 1,5	14,2 ± 1,8
Trách nhiệm và tác phong sư phạm	12	10,6 ± 1,4	10,6 ± 1,6	11,8 ± 0,2

Học viên nội trú được sinh viên Y3 đánh giá cao ngay từ buổi giảng đầu tiên. Điểm số tăng dần cho đến buổi giảng thứ 3.

Ngoài ra, trả lời những câu hỏi mở, sinh viên Y3 cho rằng thầy tận tâm, cởi mở và tự nhiên hơn khi được học viên nội trú giảng dạy. Việc xếp xấp cố định các nhóm càng làm các em thấy gần gũi quen thuộc và hiểu nhau hơn.

Bảng 5. Kết quả phản hồi của bản thân học viên nội trú (n = 4)

Tiêu chí đánh giá	Buổi 1 Số lượng (%)	Buổi 2 Số lượng (%)	Buổi 3 Số lượng (%)
Thấy việc giảng dạy là hữu ích	4 (100)	4 (100)	4 (100)
Có hứng thú với việc giảng dạy	4 (100)	4 (100)	4 (100)
Thấy sự thách thức trong việc giảng dạy	4 (100)	3 (75,0)	1 (25,0)
Cảm thấy tự tin về khả năng chuyên môn	3 (75,0)	4 (100)	4 (100)
Cảm thấy tự tin về kỹ năng giảng dạy	2 (50,0)	3 (75,0)	4 (100)

Tất cả 4 học viên nội trú đều thấy việc giảng dạy là hữu ích và có hứng thú ngay trong buổi giảng đầu tiên. Sự thách thức trong mỗi buổi giảng giảm dần, trong khi sự tự tin về khả năng chuyên môn cũng như kỹ năng giảng dạy tăng dần, 100% học viên nội trú cảm thấy tự tin trong buổi giảng thứ 3.

Bảng 6. So sánh điểm trung bình giữa nhóm sinh viên thử nghiệm với nhóm sinh viên đối chứng

Nhóm thử nghiệm	Nhóm đối chứng	p
7,5 ± 1,3	7,6 ± 1,9	> 0,05

Điểm số giữa nhóm sinh viên thử nghiệm và nhóm sinh viên đối chứng là tương đương nhau. Khác biệt không có ý nghĩa thống kê, $p > 0,05$. Điểm số để phân tích so sánh được lấy ngẫu nhiên ở nhóm chứng. Kết quả cho thấy việc giảng dạy của sinh viên nội trú mang lại hiệu quả ngang bằng với các giảng viên. Yu TC và cs (2011) đã tập hợp và phân tích 127 báo cáo về chương trình Sinh viên là giảng viên, kết quả cho thấy rằng giảng dạy đồng niên, cận niên, trong những bối cảnh có tính chọn lọc cao, nhóm sinh viên được dạy bởi đồng niên, cận niên đạt được kết quả ngắn hạn ngang bằng với nhóm được dạy bởi giảng viên [5]. Hơn nữa, dạy học đồng niên, cận niên có những tác động có lợi đến kết quả học tập của sinh viên là giảng viên [8] [9].

IV. KẾT LUẬN

Chương trình Sinh viên là Giảng viên đã mang lại hiệu quả tích cực. Cần tăng cường tổ chức việc đào tạo kỹ năng giảng dạy cho học viên, việc quan sát và phản hồi cho học viên ở những buổi giảng đầu tiên. Việc phân công nhóm cố định giữa sinh viên và học viên cũng là yếu tố quan trọng để giúp nâng cao hiệu quả của chương trình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Y tế Việt Nam**, “Quyết định số 1584/QĐ-BYT về việc phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của Bác sĩ đa khoa”,” 2015.
- Karani R, Fromme HB, Cayea D, Muller D, Schwartz A, Harris IB.**, “How medical students learn from residents in the workplace: a qualitative study,” *Academic of Medicine*, pp. 89(3):490-6, 2014.
- Marton GE, McCullough B, Ramnanan CJ.**, “A review of teaching skills development programmes for medical students.,” *Medical Education*, pp. Feb;49(2):149-60, 2015.
- Soriano RP, Blatt B, Coplit L, CichowskiKelly E, Kosowicz L, Newman L, et al.**, “Teaching medical students how to teach: a national survey of students-as-teachers programs in U.S. medical schools,” *Academic of Medicine*, p. 85:1725–31, 2010.
- Yu TC, Wilson NC, Singh PP, Lemanu DP, Hawken SJ, Hill AG.**, “Medical students-as-teachers: a systematic review of peer-assisted teaching during medical school.,” *Adv Med Educ Pract*, pp. Jun 23;2:157-72, 2011.
- Nora Osman, Barbara Gottlieb R. at all**, “Presentation on Student as Teacher,” Hội thảo quốc tế về Giảng dạy Lâm sàng, Huế, 2019.
- Ramani S, Mann K, Taylor D, Thampy H.**, “Residents as teachers: Near peer learning in clinical work settings,” *Medical Teacher*, pp. Jul; 38(7):642-55, 2016.
- Bulte C, Betts A, Garner K, Durning S.**, “Student teaching: views of student near-peer teachers and learners,” *Medical Teacher*, p. 29:583–90., 2007.
- De Menezes S, Premnath D**, “Near-peer education: a novel Teaching program,” *Int J Med Educ.*, pp. May 30;7:160-7, 2016.